

ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2

Họ và tên:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số bị chia là 16, số chia là 2. Vậy thương bằng:

- A. 8 B. 4 C. 6 D. 3

Câu 2. Số gồm 4 trăm và 4 đơn vị đọc là:

- A. bốn mươi tư B. bốn trăm bốn mươi C. bốn trăm linh bốn D. bốn trăm bốn

Câu 3. Tích của 2 và số liền sau của số lớn nhất có một chữ số là:

- A. 18 B. 22 C. 20 D. 16

Câu 4. Trong các số: 734, 821, 910, 699; số lớn nhất là:

- A. 734 B. 821 C. 910 D. 699

Câu 5. Kết quả của phép tính $5 \times 6 + 7$ là:

- A. 30 B. 37 C. 42 D. 35

Câu 6. Quãng đường dài 40m, bố trồng các cây cách nhau 5m. Số cây trồng được là:

- A. 8 cây B. 9 cây C. 10 cây D. 11 cây

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Bài 1. Tính (1 điểm)

$$5 \times 7 = \dots\dots$$

$$2 \times 9 = \dots\dots$$

$$45 : 5 = \dots\dots$$

$$2 \times \dots\dots = 14$$

$$5 \times \dots\dots = 35$$

$$\dots\dots : 2 = 8$$

Bài 2. Tính kết quả (1 điểm)

a) $3 \times 5 + 16 = \dots\dots\dots$

b) $5 \times 9 - 16 = \dots\dots\dots$

c) $2 \times 8 + 24 = \dots\dots\dots$

d) $45 : 5 + 32 = \dots\dots\dots$

Bài 3. (1,5 điểm)

a) Điền vào chỗ trống:

• Số gồm 6 trăm và 2 chục viết là:

• Số liền sau của 899 là:

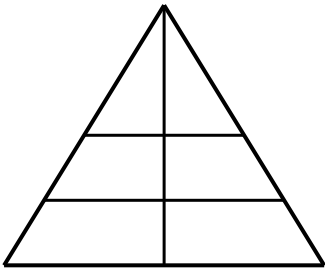
b) Viết các số sau thành tổng các trăm, chục và đơn vị:

$$714 = \dots\dots\dots$$

$$508 = \dots\dots\dots$$

Bài 4. Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ biết độ dài các đoạn thẳng lần lượt là: $MN = 12$ cm, $NP = 15$ cm và $PQ = 18$ cm. (1,5 điểm)

Bài 5. Quan sát hình vẽ bên và điền số thích hợp vào chỗ chấm: (1 điểm)



- Có hình tam giác.
- Có hình tứ giác.

Bài 6. Nhà An nuôi thỏ, mỗi chuồng có 5 con thỏ. Hỏi 8 chuồng như thế có tất cả bao nhiêu con thỏ? (1 điểm)